

BẢN TIN CAO SU NGÀY 17/01/2020

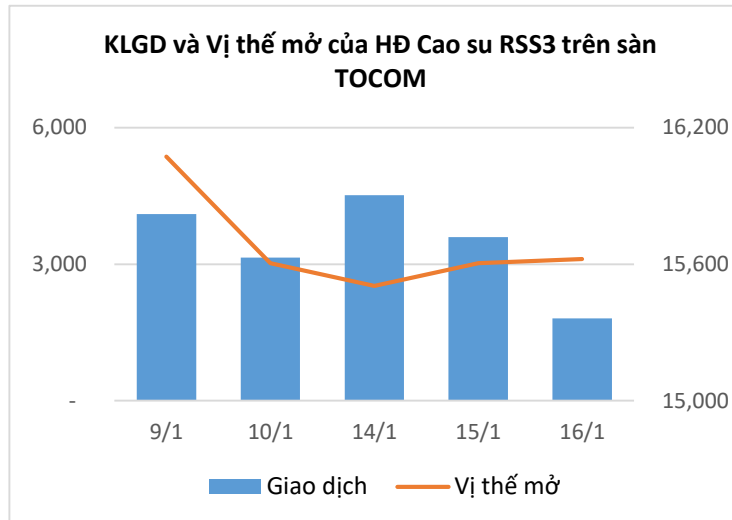
Giá cao su tăng điểm trên các sàn Tokyo và Singapore, trong khi giảm điểm trên sàn Thượng Hải

- Chốt phiên ngày 16/01/2020, giá cao su RSS3 kỳ hạn tháng 05/2020 trên sàn Tokyo (TOCOM) tăng 0.39% lên mức 204.0 JPY/kg, ngược chiều đà giảm của giá cao su RSS3 giao tháng 05/2020 trên sàn Thượng Hải (SHFE) (-0.30%) xuống còn 13,170 CNY (1,916 USD)/tấn. Trong khi đó, giá cao su TSR20 giao tháng 03/2020 trên sàn Singapore (SICOM) tăng nhẹ 0.39% lên mức 152.70 US cent/kg.

- Giá cao su tăng nhẹ do Mỹ-Trung đạt được thỏa thuận thương mại khiến thị trường tăng kỳ vọng sức cầu ngành sản xuất lốp ô tô của Trung Quốc sẽ tăng. Bên cạnh đó, bệnh nấm Pestalotiopsis tiếp tục hoành hành các nước xuất khẩu cao su Đông Nam Á đe dọa nguồn cung trong trung và dài hạn đối với ngành sản xuất lốp ô tô. Theo Hội đồng Cao su quốc tế ba bên (ITRC), 382,000 ha trên tổng số 3 triệu ha diện tích trồng cao su của Indonesia đã bị ảnh hưởng bởi căn bệnh này.

- Hãng tư vấn AlixPartners của Mỹ ước tính, trong giai đoạn 2019-2026, thị trường ô tô toàn cầu sẽ tăng trưởng trung bình 1.6%/năm. Theo Hideshi Matsunaga, chuyên gia phân tích của hãng Sunward Trading ở Tokyo, mặc dù lượng ô tô mới bán ra đang giảm, nhưng “cầu đối với cao su tự nhiên cho ngành sản xuất lốp xe chắc chắn sẽ tăng trong trung và dài hạn.”

Cập nhật giá chốt phiên ngày 16/01/2020					
Sản phẩm	Cao	Thấp	Chốt phiên	+/-	KLGD
TRUK20	204.5	202.7	204.0	0.39%	438
TRUM20	207.7	205.8	207.0	0.63%	1,156
ZFTH20	153.20	151.40	152.70	0.39%	1,755
ZFTJ20	154.00	152.70	153.80	0.20%	1,162
RUK20	13,245	13,060	13,170	-0.30%	146,143



- Theo Hiệp hội các nước sản xuất cao su tự nhiên (ANRPC), sản lượng cao su toàn cầu từ tháng 1 đến tháng 7/2019 đã giảm 7.3% so với cùng kỳ năm trước, xuống còn 7.04 triệu tấn.

Cao Su RSS3 kỳ hạn 05/2020 trên sàn TOCOM

Xu hướng giá:

- Giá nằm trên đường MA18 và đường MA9 là dấu hiệu cho thấy thị trường tích cực trong ngắn và trung hạn.

Phân tích kỹ thuật:

- Vùng hỗ trợ tiếp theo trong khoảng: 201.93 – 202.97

- Vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng: 204.77 – 205.53

